

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 26/01/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Hộ
2. Ông Lưu Danh Thuỳ

Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 166/2021/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 13/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Luân Ngọc Hà V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 11 năm 1984 tại huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Luân Ngọc T - sinh năm 1950; Trú tại: xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk; Con bà: Vi Thị D - sinh năm 1950; Trú tại: Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 08/4/2005, bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa nhập lậu.

Ngày 20/6/2006, bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Buôn lậu

Ngày 03/4/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 7 năm 6 tháng tù về Tội cướp tài sản.

Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 08/7/2021 đến nay; Có mặt.

2. Trần Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 5 năm 1974 tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Khuổi Sao, xã C, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Trần Trọng Đ - sinh năm: 1928 (Đã chết); Con bà: Đặng Thị N - sinh năm 1932; Có 09 anh em, bị cáo là con thứ bảy; Vợ: Nông Thị P - Sinh năm: 1972; Trú tại: Thôn Khuổi Sao, xã C, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Có 01 con, sinh năm 1997;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân:

Ngày 21/6/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 7 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 08/7/2021 đến nay; Có mặt.

3. Bế Khánh D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1986 tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Hang Đông, xã C, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông. Con ông: Bế Duy T - sinh năm 1960; Con bà: Đinh Thị M - sinh năm 1960; Cùng trú tại: Thôn Hang Đông, xã C, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nông Thúy N (Đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2012;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân:

Ngày 27/10/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 4 năm tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

Ngày 30/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 08/7/2021 đến nay; Có mặt.

4. Triệu Minh D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 10 năm 1987 tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Khắc Đeng, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Triệu Văn C - sinh năm 1959; Con bà: Nông Thị D - sinh năm 1961; Cùng trú tại: thôn Khắc Đeng, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân:

Ngày 20/01/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về Tội trộm cắp tài sản.

Ngày 23/01/2013 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Triệu Minh D hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 08/7/2021 đến nay; Có mặt.

- Bị hại:

Nông Đình H - Sinh năm 1986

Trú tại: Tổ 07, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vi H L - Sinh năm 1968

Trú tại: Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Triệu Văn C – Sinh năm 1959

Trú tại: Thôn Khắc Đeng, xã Đ, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn .Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/7/2021, Công an thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của Nông Đình H (*sinh ngày: 14/7/1986; Trú tại: tổ 07 phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) đề nghị Cơ quan công an giải quyết, nội dung: Khoảng 06 giờ ngày 04/7/2021, Nông Đình H phát hiện bị mất trộm 08 (tám) chậu hoa lan kiểem xanh huế và 03 (ba) chậu hoa lan vị hoàng tại nhà riêng. (*Bút lục 157*)

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 4/2021, khi đến nhà Nông Đình H mua hoa lan, Luân Ngọc Hà V (*sinh ngày: 28/11/1984; Trú tại: tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng*) thấy việc quản lý, bảo vệ vườn lan có nhiều sơ hở nên đã nảy sinh ý định trộm cắp hoa lan của Nông Đình H.

Khoảng cuối tháng 6/2021, V điện thoại cho Trần Văn H (*sinh ngày: 26/5/1974; Trú tại: Thôn Khuổi Sao, xã C, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn*) bàn bạc việc trộm hoa lan của nhà H, H đồng ý. Cả hai thống nhất sẽ thuê

người lấy trộm hoa lan với giá 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*), H sẽ trực tiếp thuê người, hoa lan sau khi trộm được sẽ được mang xuống vườn của H trồng, sau đó cả hai sẽ chia nhau. Chiều ngày 27/6/2021, V đến nhà H chơi rồi dùng điện thoại di động chụp ảnh các cây hoa lan cần lấy trộm và vị trí sơ hở để đột nhập. Cũng trong khoảng cuối tháng 6/2021, H thuê Bé Khánh D (*sinh ngày: 10/02/1986; Trú tại: Thôn Hang Đông, xã C, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn*) đi lấy trộm hoa lan với giá 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Sáng ngày 30/6/2021, H cùng D đến thành phố Cao Bằng. V dẫn H và D đến khu vực nhà H để D xem xét địa hình, xem vị trí trồng hoa lan và xác định hướng sẽ đột nhập. Sau đó, cả nhóm về trang trại của V tại xã Minh Tâm, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, V cho D xem ảnh chụp qua điện thoại vị trí sơ hở để đột nhập và những chậu hoa lan cần lấy trộm tại nhà H và thống nhất sau khi lấy trộm được hoa lan thì đi thẳng qua vòng xuyên phường N, thành phố Cao Bằng khoảng 2km, theo hướng đi chùa K sẽ có người chờ lấy hoa lan ở đó.

Chiều ngày 03/7/2021, H gọi điện thoại báo cho V là D sẽ đi lấy trộm hoa lan và gửi số điện thoại của D cho V để liên lạc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại cho Triệu Minh D (*sinh ngày: 23/10/1987; Trú tại: Thôn Khắc Deng, xã D, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn*) rủ đi có việc và hứa sẽ trả D 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). D đồng ý và bảo trước khi đi thì tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên D đã gọi cho H bảo lấy tiền công trước; H đến nhà đưa cho D 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) và 01 (*một*) bao tải dứa màu xanh để đựng hoa lan.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xám đen, biển kiểm soát 11T1-201.60 đến nhà D rồi cả hai cùng đi mua ma túy sử dụng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở D đến thành phố Cao Bằng, trên đường đi D nói cho D biết việc cả hai sẽ đi trộm hoa lan.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, D và D đến thành phố Cao Bằng gặp V rồi cùng nhau đi ăn đêm. V hẹn với D và D khi nào lấy trộm được hoa lan thì gọi điện, V sẽ đến nhận hoa lan ở địa điểm đã thống nhất. Khoảng 01 giờ ngày 04/7/2021, D và D đi đến khu vực nhà H nhưng thấy nhiều người qua lại nên cả hai đi loanh quanh khu vực thành phố Cao Bằng. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, cả hai đi đến khu vực cầu Nà Cáp thuộc phường N, thành phố Cao Bằng thì dừng lại. D bảo D chờ ở cầu, còn D sẽ tự đi trộm hoa lan. Sau đó, D đi bộ đến nhà H, trèo lên tường rào bằng gạch phía sau nhà rồi men theo tường gạch đi vào khoảng trống giữa hàng rào bằng thép B40 và phòng vệ sinh tại sân thượng tầng 2 của ngôi nhà. Tại đây, D thấy có nhiều chậu trồng hoa lan được đặt trên nền sân và treo trên giá. Sau khi quan sát, D đã lấy trộm 11 (*mười một*) khóm lan ở trong chậu đặt trên nền sân cho vào bao tải dứa màu xanh rồi thoát ra theo đường đã đột nhập.

Sau khi lấy trộm, D gọi điện thoại báo D đến đón, đồng thời gọi cho V thông báo đã lấy trộm được hoa lan. D điều khiển xe mô tô đến đón D đưa đến

điểm hẹn với V thì gặp V đang đỗ xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI VITARA màu xanh, biển kiểm soát 11K-3838 ở ven đường. D đưa bao tải đựng số hoa lan vừa trộm cắp được cho V rồi cùng D đi về nhà. V chở số hoa lan trên đến nhà H, trên đường đi V tách 02 (hai) khóm hoa lan để riêng và đưa 09 (chín) khóm hoa lan còn lại cho H. Sau đó H đã tách 09 (chín) khóm hoa lan ra được 28 (hai mươi tám) cây lan và chăm sóc tại vườn nhà; V tách 02 (hai) khóm lan giữ riêng thành 06 (sáu) cây lan rồi gửi Phan Đàm Q (sinh ngày: 26/9/1997; Trú tại: xóm Nà Bó, xã H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng) trồng và chăm sóc hộ. Sau đó, V chuyển cho H 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), H trả tiền công cho D 10.000.000 (mười triệu đồng), D chia cho D 3.000.000 (ba triệu đồng). Đến ngày 08/7/2021, Bé Khánh D đến Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tự thú về hành vi trộm cắp tài sản. (Bút lục 83, 117-128, 156, 159-280)

Ngày 08/07/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã thu giữ 28 (hai mươi tám) cây hoa lan tại nhà riêng của H thuộc thôn Khuôi Sao, xã C, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn; thu giữ 06 (sáu) cây hoa lan tại nhà riêng của Phan Đàm Q thuộc xóm Nà Bó, xã H, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. (Bút lục 281, 284)

Ngày 09/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 171 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận: 34 cây hoa địa lan cây kiểem có giá trị tài sản là: 17.340.000đ (Mười bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng). (Bút lục 131, 134)

Ngày 12/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ban hành Yêu cầu định giá lại tài sản số 01 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 69 ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận: 34 cây hoa địa lan cây kiểem có giá trị là: 18.360.000đ (Mười tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). (Bút lục 132, 139)

Ngày 30/7/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nông Đình H 34 cây hoa lan. (Bút lục 288)

Ngày 02/11/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu phương tiện là ông Vi Hải L xe ô tô biển kiểm soát 11K-3838 và ông Triệu Văn C trả lại xe mô tô biển kiểm soát 11T1-201.60. (Bút lục 289-290)

Hành vi của các bị cáo Luân Ngọc Hà V, Trần Văn H, Bé Khánh D và Triệu Minh D đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Cáo trạng số 162/CT-VKSTP ngày 22 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Luân Ngọc Hà V, Trần Văn H, Bé Khánh D, Triệu Minh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận trong khoảng thời gian từ cuối tháng 6/2021 đến đầu tháng 7/2021, Luân Ngọc Hà V nảy sinh ý định trộm cắp rồi bàn bạc với Trần Văn H việc thuê người, phân công cụ thể để cùng nhau thực hiện hành vi lấy trộm hoa lan tại nhà riêng của Nông Đình H.

H thuê Bé Khánh D đi lấy trộm hoa lan, D lại rủ Triệu Minh D cùng thực hiện hành vi trộm cắp. Khoảng 02 giờ ngày 04/7/2021 Bé Khánh D trực tiếp đột nhập vào sân nhà anh H lấy được 11 (*mười một*) khóm hoa lan kiểng xanh Huế, kiểng Vĩ Hoàng giao cho V. V tách ra 6 cây gửi Q, còn lại giao cho H tách ra trồng 28 cây lan, kết luận định giá tài sản lấy trộm có giá trị là: 18.360.000đ (*Mười tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*). Ngày 08/7/2021 Bé Khánh D đã tự giác đến công an huyện Trảng Định tỉnh Lạng Sơn tự thú.

Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải. Đại diện gia đình bị cáo V trình bày: V là người khởi xướng lôi kéo các bị cáo tham gia hành vi phạm tội, do các bị cáo bị tạm giam nên gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cao Bằng mỗi bị cáo 5.000.000đ để bồi thường cho bị hại.

Bị hại Nông Đình H có ý kiến: Số hoa lan kiểng các bị cáo lấy trộm có giá trị cao tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, nhưng nhu cầu của người chơi hoa và thị hiếu, giá cả mua bán loại hoa trên tại thị trường ở mỗi thời điểm có khác nhau, sau khi vụ án xảy ra, thu nhập từ việc kinh doanh hoa lan của anh cũng bị ảnh hưởng. Để giải quyết dứt điểm vụ án anh H đồng ý với kết quả định giá lần thứ hai xác định giá trị 34 cây hoa lan là 18.360.000đ; không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về giảm sút thu nhập do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Anh xác nhận trong số 34 cây hoa lan đã nhận lại hiện nay đã có 05 cây bị chết, số tiền các bị cáo tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về hình phạt: Đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Hải L, Triệu Văn C đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông L và ông C xác nhận đã nhận lại tài sản là xe ô tô, xe máy và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Nhận xét các bị cáo đều có nhân thân xấu, phạm tội có tổ chức. Bị cáo V là chủ mưu trong vụ án, các bị cáo còn lại là đồng phạm thực hành và giúp sức tích cực. Tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có

căn cứ áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với tất cả các bị cáo; riêng bị cáo Bé Khánh D áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Trần Văn H có bố đẻ là người có công với cách mạng được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS.

Tuyên bố các bị cáo Luân Ngọc Hà V, Trần Văn H, Bé Khánh D và Triệu Minh D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo: Luân Ngọc Hà V từ 20 (hai mươi) đến 26 (hai mươi sáu) tháng tù; các bị cáo Trần Văn H, Bé Khánh D, Triệu Minh D mỗi bị cáo từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo tự nguyện nộp tiền vào chi cục Thi hành án để bồi thường cho bị hại mỗi bị cáo 5.000.000đ, tổng cộng là 20.000.000đ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, Tòa án không giải quyết.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu phát mại để sung vào công quỹ nhà nước 02 điện thoại các bị cáo H và V sử dụng vào việc phạm tội.

Khi được nói lời sau cùng: Các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải, xin lỗi bị hại về hành vi phạm tội và những thiệt hại các bị cáo đã gây cho bị hại về vật chất cũng như tinh thần, mong được bị hại tha thứ, xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

[2.1] Có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 6/2021 đến đầu tháng 7/2021, Luân Ngọc Hà V nảy sinh ý định lấy trộm hoa lan kiếm của Nông Đình H tại tổ 07, phường N, thành phố Cao Bằng nên đã điện thoại cho Trần Văn H ở Khuổi Sao, C, Tràng Định, Lạng Sơn bàn việc lấy trộm hoa về chia nhau. Trần Văn H đã thuê Bế Khánh D với giá 10.000.000đ, D lại thuê Triệu Minh D chở D từ xã C, huyện Tràng Định, Lạng Sơn lên Thành phố Cao Bằng để trộm cắp. Giữa các bị cáo V, H, D và D đã có sự theo dõi, quan sát, chuẩn bị phương tiện, lên kế hoạch về thời gian, địa điểm, nhiệm vụ của từng người để lấy trộm được hoa lan. Khoảng 02 giờ ngày 04/7/2021 Bế Khánh D đã đột nhập sân thượng nhà Nông Đình H lấy được 11 (mười một) khóm hoa lan, đến đại điểm đã hẹn giao cho Luân Ngọc Hà V. Sau đó Luân Ngọc Hà V và Trần Văn H đã tách số hoa lan trộm được thành 34 cây lan, trong đó V giữ lại 02 khóm nhờ bạn của mình là Phan Đàm Q ở Nà Bó, H, Quảng Hòa, Cao Bằng tách ra trồng được 06 cây, 09 khóm còn lại còn lại V mang đến nhà H tại Khuổi Sao, C, Tràng Định, Lạng Sơn, H tách ra trồng được 28 cây.

[2.2] Đối với giá trị 34 cây hoa lan kiếm, trong quá trình điều tra, ban đầu bị hại Nông Đình H đã có ý kiến không nhất trí kết quả định giá do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận với lý do đó là loài lan đột biến, quý hiếm, có giá trị cao trên thị trường. Trong đó, 28 cây lan kiếm xanh Huế trị giá từ 600.000.000đ đến 800.000.000đ và 06 cây lan Vị Hoàng trị giá từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ/chậu/(2.000.000 đến 5.000.000/cây), anh H đã bỏ ra số tiền 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) để mua được số địa lan trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã có văn bản hỏi ý kiến Chi cục trồng trọt và chăn nuôi tỉnh Cao Bằng về vấn đề bị hại khiếu nại tuy nhiên văn bản trả lời của Chi cục trồng trọt sở NN&PTNT có nội dung: *Cây có lá thon dài, hoa màu vàng có 5 cánh, có một đài nhụy màu trắng; chỉ xác định được đây là loài hoa lan, không xác định được là loại hoa gì, tên khoa học là gì.*

Tại phiên tòa, anh H nhất trí với kết luận định giá nhưng để đảm bảo việc xét xử khách quan, đúng pháp luật trên cơ sở xác định chính xác giá trị tài sản phạm tội còn là căn cứ xác định khung hình phạt các bị cáo bị truy tố; đồng thời, đảm bảo quyền lợi cho bị hại; Tòa án nhân dân Thành phố Cao Bằng đã có công văn số 31/CV-TA ngày 08/01/2022 gửi Viện Di truyền nông nghiệp thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam xin ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung sau:

1. Tên khoa học và tên thường gọi của loại hoa lan Kiếm xanh Huế, Vị Hoàng nói trên. Lan kiếm xanh Huế, lan kiếm Vị Hoàng có phải loài hoa lan đột biến không, giá trị trao đổi mua bán trên thị trường của loại hoa này?

2. Đối với loài hoa lan kiếm như hình ảnh gửi kèm, trong điều kiện trồng và chăm sóc bình thường, quy mô nhỏ, không có tác động của hóa chất, không điều chỉnh được nhiệt độ (để trong chậu trên sân thượng nhà ở gia đình, không có hệ thống tưới nước, mái che bằng lưới nylon) trong điều kiện khí hậu miền núi tỉnh Cao Bằng có căn cứ nào xác định số hoa lan thu giữ trong vụ án là lan đột biến không?

3. Trong những điều kiện nuôi trồng nào thì cây hoa lan nói chung (lan kiếm xanh Huế, lan kiếm vị hoàng nói riêng) có thể ra hoa đột biến? Hiện tượng hoa lan đột biến xảy ra có phổ biến không? Người trồng hoa trong điều kiện như gia đình ông H (mô tả ở trên, có ảnh chụp kèm theo) có dự đoán, kiểm soát được hiện tượng đột biến gen ở các loài lan đang trồng hoặc hai loài hoa lan kể trên không?

Tại văn bản số 14/VDT ngày 19/01/2022, Viện di truyền nông nghiệp trả lời cho Tòa án:

Viện Di truyền nông nghiệp không có chức năng giám định kiểu gen, tên giống, tên loài các cây hoa phong lan. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Viện Di truyền nông nghiệp nhận thấy chưa đủ điều kiện để tham gia việc giám định, xác định giống, loài các cây hoa phong lan và xác định các cây lan đó có phải là lan “đột biến” hay không”.

Theo khoa học di truyền muốn biết cây lan đột biến hay không phải làm phân tích mã vạch gen nhưng hiện nay chưa có cơ quan nào thẩm định, kết luận được về tên giống, loài và xác định hoa lan kiếm các bị cáo lấy trộm có phải lan đột biến không, giá trị trao đổi trên thị trường phụ thuộc hoàn toàn vào nhu cầu, thị hiếu, xu hướng nuôi trồng hoa của người chơi hoa, không có cơ chế nào kiểm soát được giá cả mặt hàng này mà các giao dịch hoàn toàn phụ thuộc vào sự thỏa thuận giữa người bán và người mua.

Do đó, tại thời điểm hành vi phạm tội bị truy tố thì kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng lần thứ hai với thành phần có đại diện các cơ quan theo quy định của pháp luật còn khảo sát giá của 01 vườn lan tại tổ 3 phường H, thành phố Cao Bằng, chủ vườn là ông Lê Anh T và trang thông tin điện tử <https://www.lazada.vn>; <http://sendo.vn> đã kết luận: Tổng số 34 cây hoa lan kiếm có giá trị tài sản là: 18.360.000đ (Mười tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) là có căn cứ chấp nhận và là căn cứ để giải quyết vụ án.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham và để thỏa mãn nhu cầu muốn có được giống hoa lan quý bị cáo V đã cùng các bị cáo khác cấu kết với nhau thực hiện tội phạm đến cùng. Hành

vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm giảm sút thu nhập từ việc kinh doanh hoa lan của anh Nông Đình H, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương làm cho quần chúng nhân dân bất bình, lên án.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, giữa các bị cáo có sự câu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người, khi thực hiện hành vi phạm tội đều có mục đích chiếm đoạt được tài sản để hưởng lợi nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố các bị cáo Luân Ngọc Hà V, Trần Văn H, Bế Khánh D và Triệu Minh D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung “*Phạm tội có tổ chức*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về khung hình phạt bị truy tố, xét xử

Các bị cáo trộm cắp 34 cây hoa lan đã được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Thành phố Cao Bằng kết luận trị giá 18.360.000đ nhưng có sự phân công nhiệm vụ, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội cao hơn nên bị truy tố, xét xử theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò tham gia thực hiện tội phạm của các bị cáo

Tội phạm các bị cáo thực hiện có tính chất nghiêm trọng với phương thức thực hiện tội phạm táo bạo, liều lĩnh. Trong đó, Luân Ngọc Hà V là người khởi xướng hành vi phạm tội, là người phát hiện địa điểm có tài sản, quan sát, lập kế hoạch, bỏ tiền công 12.000.000đ để H trả cho D là người lấy trộm hoa; V là người lo phương tiện, phân công, điều khiển các bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm nên là kẻ chủ mưu và phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án.

Bị cáo H là người có sự bàn bạc thống nhất thực hiện tội phạm với V trước, sau đó H trực tiếp thuê D, ứng tiền công cho D, sau đó D rủ thêm D thực hiện tội phạm. D chở D từ Lạng Sơn lên Cao Bằng, D là người trực tiếp vào lấy trộm rồi D chở D và tài sản đến điểm hẹn giao cho H nên cả ba bị cáo còn lại đều là người thực hành, người giúp sức tích cực.

Mặc dù mỗi bị cáo tham gia thực hiện tội phạm ở một giai đoạn, với thời điểm khác nhau nhưng mỗi bị cáo đều có vai trò quan trọng nhất định, thống nhất ý chí và hành vi trong việc thực hiện tội phạm, không thể tách rời nên D, H và D phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau trong vụ án.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Luân Ngọc Hà V: Năm 2005 và 2006 có 02 tiền sự về hành vi buôn lậu, năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Bị cáo Trần Văn H: năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 7 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Bế Khánh D: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 4 năm tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo Triệu Minh D: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về Tội trộm cắp tài sản; năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tuy các bị cáo đã được xóa án tích, xóa tiền sự nhưng bị coi là có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay cả 4 bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *“người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo V đã thay mặt các bị cáo nộp mỗi bị cáo 5.000.000đ để khắc phục hậu quả nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ *“Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo Bế Khánh D đã đến Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tự thú trước khi hành vi phạm tội bị phát hiện nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm r, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo Trần Văn H có bố đẻ là Trần Văn Đ là người có công với cách mạng (thương binh) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt

Do các bị cáo có nhân thân xấu nên phải áp dụng hình phạt tù đối với cả 4 bị cáo để đảm bảo tính răn đe và đủ nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy các bị cáo V, H, D đều có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo D có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS ; bị cáo H có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa đề nghị áp dụng điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ chấp nhận để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với những bị cáo nhận thức được sai lầm của bản thân và biết ăn năn hối cải.

Về cá thể hóa hình phạt: Như đã phân tích ở trên, bị cáo Luân Hà Ngọc V là kẻ chủ mưu, cầm đầu trong đồng phạm có tổ chức nên phải chịu mức hình phạt nặng nhất so với các bị cáo trong vụ án. Bị cáo H, D là người thực hành, bị cáo D thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức có phần hạn chế hơn so với các bị cáo khác nhưng chỉ có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, nên cần áp dụng mức hình phạt tù ngang nhau đối với cả ba bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Vật chứng của vụ án là 34 cây hoa lan kiểng đã được trả lại cho anh Nông Đình H ngày 30/7/2021, cần ghi nhận trong bản án.

Đối với 01 điện thoại Samsung thu giữ của bị cáo V, bị cáo đã dùng để chụp ảnh các cây hoa lan của nhà anh H để cho các bị cáo khác lấy trộm và nhắn tin chuyển tiền công cho bị cáo H 12.000.000đ sau khi thực hiện tội phạm. 01 điện thoại REALME của bị cáo H là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc, nhận tiền với V là tài sản dùng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mai sung vào công quỹ nhà nước.

Xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI VITARA màu xanh, biển kiểm soát 11K-3838 là của ông Vi Hải L (*sinh ngày: 16/12/1968; Trú tại: tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) là cậu ruột của V;

Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xám đen, biển kiểm soát 11T1-201.60 của ông Triệu Văn C (*sinh ngày: 28/11/1959; Trú tại: Thôn Khắc Deng, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn*) là bố đẻ của Triệu Minh D.

Ông L và ông C cho V và D mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết việc V và D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 78 ngày 02/11/2021 và Quyết định xử lý vật chứng số 52 ngày 30/07/2021 trả lại xe cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về khoản tiền dùng vào việc phạm tội, tiền do phạm tội mà có.

Trong vụ án này, bị cáo Luân Ngọc Hà V đã bỏ ra số tiền 12.000.000đ để đưa cho H trả công các bị cáo D và D sau khi hoàn thành việc lấy trộm hoa. Số tiền này là tiền dùng vào việc phạm tội nên phải bị tịch thu theo quy định của pháp luật.

Theo tài liệu có trong hồ sơ thì bị cáo H đã đưa cho D 10.000.000đ, D đưa cho D 3.000.000đ, tại phiên tòa các bị cáo khai đã chi tiêu hết số tiền trên. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền đã nhận từ Luân Ngọc Hà V để tịch thu sung vào công quỹ nhà nước. Cụ

thể: Trần Văn H phải nộp lại 2.000.000đ (hai triệu đồng); Bé Khánh D phải nộp lại 7.000.000đ (bảy triệu đồng) ;Triệu Minh D phải nộp lại 3.000.000đ (ba triệu đồng) để tịch thu sung vào công quỹ nhà nước

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nông Đình H đã nhận đủ 34 cây hoa lan tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu khác. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây hậu quả đến nay 05 cây hoa lan bị chết, do vậy cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Anh H đề nghị tòa án xử theo pháp luật, các bị cáo nhất trí bồi thường 05 cây hoa bị chết với số tiền các bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cao Bằng là 20.000.000đ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Hải Lập, Triệu Văn C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không giải quyết về trách nhiệm dân sự nhưng cần ghi nhận trong bản án.

[8] Đối với Phan Đàm Q, quá trình điều tra xác định Q không biết số hoa lan V nhờ Q trông và chăm sóc là do trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Q là đúng pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo: Luân Ngọc Hà V, Trần Văn H, Bé Khánh D và Triệu Minh D;

-Áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Bé Khánh D

-Áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Văn H.

Tuyên bố các bị cáo Luân Ngọc Hà V, Trần Văn H, Bé Khánh D và Triệu Minh D phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

2 . Xử phạt:

- Bị cáo Luân Ngọc Hà V 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt giam 08/7/2021.

- Bị cáo Trần Văn H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt giam 08/7/2021.

- Bị cáo Bé Khánh D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt giam 08/7/2021.

- Bị cáo Triệu Minh D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt giam 08/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự.

Áp dụng điều 584, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc các bị cáo Luân Ngọc Hà V, Trần Văn H, Bé Khánh D và Triệu Minh D phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nông Đình H giá trị 05 cây hoa lan kiếm bị chết là 20.000.000đ.

Xác nhận: Ngày 17/01/2022 ông Lê Thịnh V đã thay mặt các bị cáo Luân Ngọc Hà V, Trần Văn H, Bé Khánh D và Triệu Minh D nộp tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cao Bằng mỗi bị cáo 5.000.000đ, theo các hóa đơn số 0003243 (nộp thay bị cáo H), 0003244 (nộp thay bị cáo D), 0003245 (nộp thay bị cáo D), và 0003246 (nộp thay bị cáo V). Tổng cộng các bị cáo đã nộp 20.000.000đ,

Bị hại Nông Đình H được nhận số tiền 20.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cao Bằng, các bị cáo đã bồi thường xong.

3. Về khoản tiền dùng vào việc phạm tội, tiền do phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015

Tịch thu số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) Luân Ngọc Hà V đã dùng vào việc phạm tội để sung vào công quỹ nhà nước. Các bị cáo được nhận số tiền này phải nộp lại như sau: Trần Văn H phải nộp lại 2.000.000đ (hai triệu đồng); Bé Khánh D phải nộp lại 7.000.000đ (bảy triệu đồng); Triệu Minh D phải nộp lại 3.000.000đ (ba triệu đồng) là tiền do các bị cáo phạm tội mà có để tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Tịch thu phát mại để sung vào công quỹ nhà nước:

- Đối với Luân Ngọc Hà V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen (màn hình cảm ứng), có số IMEI: 352884793859951, số IMEI2: 353649453859958, màn hình điện thoại bị vỡ nát, điện thoại cũ đã qua sử dụng (số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng, do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI);

- Đối với Trần Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME C15, màu xanh lam (màn hình cảm ứng), có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 863373050471231, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI;

Xác nhận: 02 điện thoại trên đã được chuyển đến chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cao bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 22 ngày 24/11/2021.

Xác nhận: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại vật chứng, tài sản tạm giữ như sau:

-Xác nhận anh Nông Đình H đã nhận lại 34 (ba mươi tư) cây lan kiếm (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/07/2021);

- Ông Vi Hải L đã nhận lại xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI VITARA màu xanh, biển kiểm soát 11K-3838 (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/11/2021);

Ông Triệu Văn C đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xám đen, biển kiểm soát 11T1-201.60 (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/11/2021).

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Vi Hải L và ông Triệu Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường; tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Luân Ngọc Hà V, Trần Văn H, Bế Khánh D và Triệu Minh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Hải L, Triệu Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp